TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2024/DS-ST
Ngày: 24-5-2024
V/v tranh chấp quyền sở hữu tài sản và hỗ trợ nền tái định cư.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Đẹp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Đoàn.

2. Ông Trần Minh Lý.

- Thư ký phiên toà: Ông Trương Quang Khải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 353/2024/TLST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2023 về việc: *"Tranh chấp quyền sở hữu tài sản và hỗ trợ nền tái định cư"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2024/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Mười B, sinh năm 1970; Địa chỉ: Số 288/49B đường B, Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Văn C, sinh năm 1998; Địa chỉ: 70/1E 1 đường 109, khu phố 5, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 18 tháng 9 năm 2023).

- *Bị đơn:* Ông Kim Quốc D, sinh năm 1978; Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trần Thị Bích T, sinh năm 1989; Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Long An;

2. Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện C, tỉnh Long An.

Địa chỉ trụ sở: Số 151 Quốc lộ 50, Khu phố H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Võ Trí N - Giám đốc có đơn xin vắng.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1968; Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

2. Ông Tô Văn D, sinh năm 1968; Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, bản tự khai cùng quá trình tham gia tố tụng của nguyên đơn bà Phạm Thị Mười B do ông Lê Văn C là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Qua quen biết thì bà Phạm Thị Mười B và ông Kim Quốc D về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000 nhưng không có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống có 01 con chung tên Kim Thị Thanh H, sinh năm 2005. Bà Mười B và ông D chung sống đến năm 2007 thì ông D bỏ đi theo người phụ nữ khác, kể từ đó hai bên đã chấm dứt quan hệ tình cảm, chấm dứt việc chung sống và không còn liên lạc với nhau. Sau khi ông D bỏ đi được hai năm thì đến năm 2009 Bà Mười B có mua một phần đất có diện tích 1.332m^2 thuộc thửa đất số 1113, tờ bản đồ số 03 tại ấp Tân Hòa, xã Tân Tập, huyện C, tỉnh Long An, thửa đất này Bà Mười B để cho con riêng của Bà Mười B là Trần Thị Bích T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau đó Bà Mười B thuê ông Châu Văn H xây dựng 01 căn nhà cấp 4 trên thửa đất số 1113 để Bà Mười B và cháu Hiền có chỗ ở. Vào ngày 26/12/2022, Ủy ban nhân dân huyện C đã ban hành quyết định số 7753/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho người dân bị thu hồi đất trong dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Nam Tân Tập do Công ty TNHH Saigontel làm chủ đầu tư tại xã T, huyện C, trong đó thửa đất số 1113 bị thu hồi toàn bộ, bà Trần Thị Bích T đã nhận số tiền bồi thường giá trị quyền sử dụng đất, cây cối và các khoản hỗ trợ khác được bồi thường với số tiền là 2.273.833.440 đồng. Đối với số tiền bồi thường thiệt hại về tài sản gắn liền với thửa đất số 1113, tờ bản đồ số 03 tọa lạc tại ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Long An và các khoản hỗ trợ khác là 525.232.507 đồng theo bảng chiết tính do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện C lập vào ngày 12/12/2022. Trong đó bao gồm: Giá trị bồi thường nhà cửa, vật kiến trúc là 493.811.389 đồng; giá trị bồi thường cây cối là 3.000.000 đồng; giá trị bồi thường trang thiết bị sinh hoạt là 13.421.118 đồng và giá trị hỗ trợ di dời là 15.000.000 đồng thuộc quyền sở hữu của bà Phạm Thị Mười B nên Bà Mười B yêu cầu được nhận toàn bộ số tiền là 525.232.507 đồng theo bảng chiết tính do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện C lập vào ngày 12/12/2022 do nhà là của Bà Mười B xây dựng có ông Châu Văn H và ông Trần Văn P là người xây dựng nhà cho Bà Mười B có lời khai xác nhận. Đồng thời bà Phạm Thị Mười B yêu cầu được nhận nền tái định cư thuộc dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Nam Tân Tập do Công ty TNHH

Saigontel đầu tư tại xã T, huyện C theo Quyết định số 9087/QĐ-UBND và Quyết định số 7753/QĐUBND ngày 26/11/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Kim Quốc D trình bày:

Qua quen biết thì ông và bà Phạm Thị Mười B chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000 nhưng không có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống có 01 con chung tên Kim Thị Thanh H, sinh năm 2005. Quá trình chung sống thì ông và Bà Mười B có nhận chuyển nhượng thửa đất số 1113, tờ bản đồ số 03 tại ấp Tân Hòa, xã Tân Tập, huyện C, tỉnh Long An từ ông Lê Văn T và lúc đó do Bà Mười B, ông không có đủ điều kiện đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên lúc đó ông mới kêu Bà Mười B đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, khi đó Bà Mười B tự ý để cho con riêng của bà Phạm Thị Mười B là bà Trần Thị Bích T đứng tên giùm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có làm giấy đứng tên giùm nhưng sau đó Bà Mười B đã hủy bỏ giấy thỏa thuận đứng tên giùm đó. Khoảng năm 2011 ông và bà Mười có xây dựng 01 căn nhà cấp 4 trên đất, chi phí bỏ ra xây dựng nhà là của ông và Bà Mười B. Ngày 26/12/2022, Ủy ban nhân dân huyện C đã ban hành quyết định số 7753/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho người dân bị thu hồi đất trong dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Nam Tân Tập do Công ty TNHH Saigontel làm chủ đầu tư tại xã T, huyện C, trong đó thửa đất số 1113 bị thu hồi toàn bộ, bà Trần Thị Bích T đã nhận số tiền bồi thường giá trị quyền sử dụng đất, cây cối và các khoản hỗ trợ khác được bồi thường với số tiền là 2.273.833.440 đồng. Lúc đó ông, Bà Mười B và bà Tr đã tự thỏa thuận miệng với nhau là ông để Bà Tr nhận toàn bộ số tiền bồi thường giá trị quyền sử dụng đất, cây cối và các khoản hỗ trợ khác được bồi thường với số tiền là 2.273.833.440 đồng và Bà Mười B, Bà Tr đồng ý cho ông nhận số tiền bồi thường thiệt hại về tài sản gắn liền với thửa đất số 1113, tờ bản đồ số 03 tọa lạc tại ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Long An và các khoản hỗ trợ khác là 525.232.507 đồng theo bảng chiết tính do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện C lập vào ngày 12/12/2022. Trong đó bao gồm: Giá trị bồi thường nhà cửa, vật kiến trúc là 493.811.389 đồng, giá trị bồi thường cây cối là 3.000.000 đồng; giá trị bồi thường trang thiết bị sinh hoạt là 13.421.118 đồng và giá trị hỗ trợ di dời là 15.000.000 đồng. Do các bên đã thỏa thuận thống nhất như vậy nên ông mới đồng ý cho bà Tr nhận số tiền bồi thường là 2.273.833.440 đồng chứ nếu lúc đó ông không đồng ý thì bà Tr không thể nhận số tiền trên do thời điểm bồi thường ông là người trực tiếp quản lý sử dụng nhà và đất.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Bích T trình bày:

Bà là con ruột của bà Phạm Thị Mười B. Năm 2009, Bà Mười B nhận chuyển nhượng thửa đất số 1113, tờ bản đồ số 03 tọa lạc tại xã T, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi nhận chuyển nhượng đất thì do Bà Mười B hộ khẩu thành phố Hồ Chí Minh nên không thể đứng tên quyền sử dụng đất nên có nhờ bà đứng tên giùm quyền sử dụng đất thửa 1113. Khoảng thời gian này ông Kim Quốc D đang sinh sống cùng người phụ nữ khác nên không có đóng góp gì đối với quá trình mẹ bà nhận chuyển nhượng đất. Năm 2009 mẹ bà xây dựng nhà và cho gia đình bà ở giữ nhà đất, gia đình bà ở đến năm 2010 thì chị hai của bà tiếp tục ở nhà khoảng hơn một năm. Từ khi đó thì Bà Mười B và ông Kim Quốc D về sinh sống ở nhà.

Trong quá trình sống chung thì ông D có hành vi bạo hành mẹ bà nên mẹ bà không sinh sống thường xuyên ở đó mà vẫn đi đi về về nhà.

Ngày 26/12/2000 Ủy ban nhân dân huyện C ban hành quyết định thu hồi, bồi thường đối với thửa đất số 1113 và bà đã nhận toàn bộ giá trị quyền sử dụng đất với số tiền bồi thường là 2.273.833.440 đồng. Thời điểm đó thì ông D khóa cửa nhà nên không kê biên được tài sản trên đất. Sau này thì mới kê biên được tài sản trên đất.

Bà xác định giữa bà, Bà Mười B và ông Kim Quốc D không có thỏa thuận là ông D để bà nhận toàn bộ giá trị quyền sử dụng đất với số tiền bồi thường là 2.273.833.440 đồng thì bà và Bà Mười B sẽ để cho ông D nhận bồi thường thiệt hại giá trị tài sản gắn liền với đất và các khoản hỗ trợ.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện C đã cung cấp toàn bộ hồ sơ thu hồi bồi thường có liên quan và Ban Quản lý sẽ căn cứ vào kết quả giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C để thực hiện theo quy định. Đồng thời xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Vụ án đã được Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự không thỏa thuận được với nhau, nguyên đơn bà Phạm Thị Mười B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu được nhận số tiền bồi thường thiệt hại giá trị tài sản gắn liền với đất và các khoản hỗ trợ là 525.232.507 đồng theo Quyết định số 9087/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C. Đối với hỗ trợ tái định cư thì do không có khả năng đóng tiền để mua một nền tái định cư bằng đất nên bà có nhu cầu nhận hỗ trợ tái định cư bằng tiền là 161.200.000 đồng. Bà Mười B trình bày cho rằng tiền nhận chuyển nhượng thửa đất số 1113, tờ bản đồ số 03 tọa lạc tại xã T, huyện C, tỉnh Long An cùng toàn bộ chi phí xây dựng nhà trên đất là của bà bỏ ra. Ông D về chung sống với bà không có công sức đóng góp gì trong quá trình tạo lập các tài sản nêu trên. Nhưng do tình cảm chung sống nhiều năm với ông Kim Quốc D nên bà tự nguyện chia lại cho ông Kim Quốc D số tiền là 228.810.836 đồng. Bị đơn ông Kim Quốc D yêu cầu được nhận số tiền bồi thường thiệt hại giá trị tài sản gắn liền với đất và các khoản hỗ trợ là 525.232.507 đồng theo Quyết định số 9087/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C và nhận hỗ trợ tái định cư bằng tiền là 161.200.000 đồng. Ông D trình bày cho rằng ông không nhớ thời gian ông về chung sống cùng Bà Mười B, không nhớ xây dựng nhà năm nào cũng như không biết chi phí bỏ ra xây dựng căn nhà trên đất vì theo ông đi làm về đưa tiền cho Bà Mười B và khi thu hồi thửa đất số 1113 thì Bà Mười B, bà Tr đã thỏa thuận miệng với ông là để Bà Tr nhận toàn bộ số tiền bồi thường của thửa đất số 1113 thì Bà Tr, Bà Mười B sẽ để ông nhận toàn bộ số tiền thu hồi bồi thường thiệt hại giá trị tài sản gắn liền với đất và các khoản hỗ trợ là 525.232.507 đồng và nhận hỗ trợ tái định cư.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Bích T vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và thống nhất với ý kiến của mẹ bà là bà Phạm Thị Mười B.

Người làm chứng là ông Tô Văn D và ông Nguyễn Văn Nh trình bày: Ông Dĩa là thầu xây dựng nhà do Bà Mười B thuê xây nhà cho Bà Mười B vào năm 2010, ông Nhanh là phụ hồ. Trong suốt quá trình xây dựng căn nhà cho Bà Mười B thì ông Dĩa và ông Nhanh không có biết ông Kim Quốc D.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án như thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, tống đạt văn bản tố tụng cho đương sự, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, của Thẩm phán kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định ông Kim Quốc D không xác định được thời gian về chung sống trong căn nhà với Bà Mười B, không xác định được chi phí xây dựng căn nhà nêu trên, ông D cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh giữa ông D, Bà Mười B với Bà Tr có thỏa thuận về việc ông D để cho Bà Tr nhận toàn bộ số tiền bồi thường thửa đất số 1113, tờ bản đồ số 03 tọa lạc tại xã Tân Tập, huyện C, tỉnh Long An thì Bà Mười B sẽ để cho ông D nhận toàn bộ số tiền bồi thường thiệt hại giá trị tài sản gắn liền với đất và các khoản hỗ trợ là 525.232.507 đồng theo Quyết định số 9087/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C và nhận hỗ trợ tái định cư. Do đó Bà Mười B xác định ông D không có công sức đóng góp hình thành các tài sản nên trên là có căn cứ. Tại phiên tòa, Bà Mười B và ông D thống nhất nhận hỗ trợ tái định cư bằng tiền theo Quyết định số 7753/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C với số tiền hỗ trợ tái định cư là 161.200.000 đồng. Đồng thời Bà Mười B tự nguyện chia lại cho ông D được nhận số tiền bồi thường thiệt hại giá trị tài sản gắn liền với đất và các khoản hỗ trợ cùng số tiền hỗ trợ tái định cư, tổng cộng là 228.810.836 đồng nên ghi nhận sự tự nguyện của Bà Mười B. Các đương sự chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp quyền sở hữu tài sản và hỗ trợ tái định cư" được quy định tại Khoản 2 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Kim Quốc D cư trú tại xã Tân Tập, huyện C, tỉnh Long An nên căn cứ vào Khoản 2 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 32, điểm c Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C.

[1.2] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện C có đơn xin vắng mặt nên căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện C.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Ngày 26/12/2022 UBND huyện C ban hành quyết định số 7867/QĐ-UBNĐ về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạn tầng khu công nghiệp Nam Tân Tập do Công ty TNHH Saigontel Long An đầu tư dự án và ban hành quyết định về việc bồi thường thiệt hại giá trị quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và các khoản hỗ trợ đối với thửa đất số 1113, tờ bản đồ số 03, diện tích 1.332m^2 tọa lạc tại ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Long An của bà Trần Thị Bích T với tổng số tiền bồi thường hỗ trợ là 2.279.089.800 đồng, bà Trần Thị Bích T đã nhận đủ tiền bồi thường hỗ trợ theo phương án được phê duyệt.

Theo phương án được phê duyệt thì ông Kim Quốc D có nhà xây dựng trên thửa đất số 1113, tờ bản đồ số 3 của bà Trần Thị Bích T nên ngày 26/12/2022 UBND huyện C ban hành quyết định số 9087/QĐ-UBND về việc bồi thường thiệt hại giá trị tài sản gắn liền với đất và các khoản hỗ trợ đối với ông Kim Quốc D với tổng số tiền là 525.232.507 đồng và đủ điều kiện hỗ trợ tái định cư. Tại Mụ II Điều 1 Quyết định số 7753/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của UBND huyện C về việc phê duyệt phương án bồi thường hồ sơ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Nam Tân Tập quy định: "Hộ gia đình, cá nhân xây nhà ở trên đất nông nghiệp hoặc đất của người khác khi nhà nước thu hồi đất giải tỏa trắng nhà ở mà không còn chỗ ở nào khác trên địa bàn xã Tân Tập và có nhu cầu về đất ở" thì được bố trí 01 lô nền tái định cư theo hình thức giao đất có thu tiền với đơn giá là 6.117.000 đồng/m^2. Nếu không có nhu cầu nhận nền tái định cư theo giá giao đất có thu tiền và có nhu cầu nhận hỗ trợ tái định cư bằng tiền thì được hỗ trợ 161.200.000 đồng/trường hợp. Tại phiên tòa, Bà Mười B và ông Kim Quốc D thống nhất nhận hỗ trợ tái định cư bằng tiền là 161.200.000 đồng.

[2.2] Xét thấy: ông Kim Quốc D không xác định được căn nhà trên thửa đất số 1113 xây dựng vào thời điểm nào và chi phí xây dựng nhà là bao nhiêu. Qua đối chất tại phiên tòa thì có đủ cơ sở xác định quá trình chung sống giữa Bà Mười B và ông Kim Quốc D không liên tục và thực tế ông Kim Quốc D bắt đầu về chung sống với Bà Mười B trong căn nhà trên thửa đất số 1113 từ năm 2014. Do đó lời khai của người làm chứng là ông D, ông Nh là người xây dựng nhà cho Bà Mười B vào năm 2010 xác định không biết ông D là phù hợp. Từ đó có đủ cơ sở xác định ông Kim Quốc D không có công sức đóng góp vào quá trình xây dựng căn nhà cũng như số tiền nhận chuyển nhượng thửa đất số 1113 tờ bản đồ số 3 của bà Trần Thị Bích T bị thu hồi. Mặt khác ông D không có chứng cứ chứng minh Bà Mười B, Bà Tr thỏa thuận để ông D nhận toàn bộ số tiền thu hồi bồi thường với tổng số tiền là 525.232.507 đồng và nhận hỗ trợ tái định cư theo Quyết định số 9087/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C.

[2.3] Từ những phân tích nêu trên có đủ cơ sở xác định căn nhà xây dựng trên thửa đất số 1113, tờ bản đồ số 03 của bà Trần Thị Bích T là thuộc quyền sở hữu của bà Phạm Thị Mười B. Tuy nhiên khi Ủy ban nhân dân huyện C kiểm tra thực tế thì ông D là người đang sinh sống trong căn nhà nêu trên nên mới ban hành quyết định số 9087/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 về việc bồi thường thiệt hại giá trị tài sản gắn liền với đất và các khoản hỗ trợ đối với ông Kim Quốc D với tổng số tiền là 525.232.507 đồng và đủ điều kiện hỗ trợ tái định cư. Do Bà Mười B là người

sở hữu nhà và tài sản trên đất nên Bà Mười B được nhận các khoản bồi thường theo quyết định số 9087/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 gồm: Bồi thường thiệt hại về nhà cửa, vật kiến trúc, trang thiết bị sinh hoạt; các khoản hỗ trợ di dời; hỗ trợ tái định cư với tổng số tiền là: 525.232.507 đồng + 161.200.000 đồng = 686.432.507 đồng. Tại phiên tòa, Bà Mười B tự nguyện chia cho ông Kim Quốc D một phần trong số tiền bồi thường và hỗ trợ tái định cư là 228.810.836 đồng nên ghi nhận sự tự nguyện của Bà Mười B.

[3] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Phạm Thị Mười B chịu án phí trên số tiền là 228.810.836 đồng chia cho ông Kim Quốc D.

Bị đơn ông Kim Quốc D chịu án phí trên số tiền bà Phạm Thị Mười B được chấp nhận yêu cầu khởi kiện là 457.621.671 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 26, Điều 32, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ các Điều 158, 160, 161, 164, 166 và 169 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Mười B về việc: ”Tranh chấp quyền sở hữu tài sản và hỗ trợ tái định cư” với ông Kim Quốc D.

Xác định bà Phạm Thị Mười B có quyền sở hữu số tiền bồi thường theo quyết định số 9087/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C gồm: Bồi thường thiệt hại về nhà cửa, vật kiến trúc, trang thiết bị sinh hoạt; các khoản hỗ trợ di dời; hỗ trợ tái định cư bằng tiền là 161.200.000 đồng với tổng số tiền là: 525.232.507 đồng + 161.200.000 đồng = 686.432.507 đồng.

Bà Phạm Thị Mười B được quyền liên hệ Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng huyện C để nhận số tiền bồi thường theo quyết định số 9087/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C gồm: Bồi thường thiệt hại về nhà cửa, vật kiến trúc, trang thiết bị sinh hoạt; các khoản hỗ trợ di dời; hỗ trợ tái định cư với tổng số tiền là: 686.432.507 đồng và các khoản phát sinh (nếu có).

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phạm Thị Mười B chia cho ông Kim Quốc D số tiền bồi thường theo quyết định số 9087/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C là 228.810.836 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phạm Thị Mười B phải chịu án phí là 11.440.542 đồng. Cho chuyển số tiền tạm ứng án phí là 12.805.000 đồng do ông Lê Văn Cường nộp thay Bà Mười B tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C theo các biên lai thu số 0010814 ngày 30/11/2023 và biên lai thu số 0011450 ngày 03/5/2024. Hoàn lại cho bà Phạm Thị Mười B số tiền là 1.364.458 đồng.

Ông Kim Quốc D phải chịu án phí là 22.304.867 đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Đẹp